

BÁO CÁO
sơ kết giữa nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát
và kỷ luật của Đảng, nhiệm kỳ 2020 – 2025

Thực hiện Công văn số 570-CV/UBKTTU, ngày 06/4/2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, về việc sơ kết giữa nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Huyện ủy Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đầu nhiệm kỳ 2020-2025, toàn Đảng bộ huyện Tuy Phước có 5.327 đảng viên, sinh hoạt ở 61 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gồm: 18 Đảng bộ (có 233 chi bộ trực thuộc) và 43 chi bộ. Hiện nay, toàn Đảng bộ huyện có 5.579 đảng viên, sinh hoạt ở 61 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gồm: 18 Đảng bộ (có 234 chi bộ trực thuộc) và 43 chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Sau Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã được củng cố cả về số lượng và chất lượng. Tại Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, đã bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 07 đồng chí (*trong đó: Chủ nhiệm, 01 Phó Chủ nhiệm, 03 Ủy viên chuyên trách và 02 Ủy viên kiêm chức*). Đến tháng 11/2022, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất Điều chỉnh Đề án nhân sự lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025 từ 01 Phó Chủ nhiệm lên 02 phó chủ nhiệm. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện các bước theo quy trình, đã bầu thêm 01 Phó Chủ nhiệm và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y vào ngày 16/3/2023. Ngày 01/6/2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã điều động 01 đồng chí là Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy sang công tác khác. Hiện nay, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 06 đồng chí (*gồm Chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 01 ủy viên chuyên trách và 02 ủy viên kiêm chức*). Cán bộ ủy ban kiểm tra cơ sở hiện có 73 đồng chí, có 09/13 đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn là cấp ủy viên. Đối với các chi bộ, 01 đồng chí cấp ủy viên hoặc 01 đảng viên có kinh nghiệm (*đối với chi bộ không có cấp ủy*) được phân công phụ trách công tác kiểm tra.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG GIỮA NHIỆM KỲ

1. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

a. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và người đứng đầu các tổ chức đảng luôn xác định công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng là chức năng lãnh đạo của Đảng, nên nửa nhiệm kỳ qua đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời triển khai, quán triệt các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho các đồng chí là cấp ủy huyện, người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn để nắm bắt và thực hiện, như: Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện; Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của UBKT Trung ương và Hướng dẫn 01-HD/UBKTTU ngày 03/3/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hướng dẫn việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Quy định 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của BCH Trung ương và Hướng dẫn 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung Quy định số 22 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của BCH Trung ương và Hướng dẫn 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng theo Quy định số 24; Quyết định 35-QĐ/TW ngày 15/10/2021 của BCH Trung ương về ban hành quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quy định 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương và Hướng dẫn 02-HD/UBKTTW ngày 29/11/2021 của UBKT TW hướng dẫn thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định 69-QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định số 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở. Đồng thời chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt cho cấp ủy và đảng viên thuộc cấp mình biết, thực hiện.

Để chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản như: Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2020 – 2025¹ và hằng năm²; Ban hành và kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025; Quyết định ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy; Ban hành 12 Quy chế Phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan, đơn vị có liên quan³; Báo cáo kết quả thực hiện Quy định 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm và Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp; Quyết định cử cán bộ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng năm 2022; Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy và tuyên truyền, tổ chức thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Ngoài ra, định kỳ 6 tháng, năm Huyện ủy tiến hành sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

b. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

**** Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra***

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 25 lượt tổ chức đảng trực thuộc (*tăng 8,7% so với cùng kỳ*) và 23 lượt đảng viên (*cùng kỳ không kiểm tra đảng viên*), đạt 100% kế hoạch. Nội dung kiểm tra: Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, công tác triển khai, quán triệt nghị quyết và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 của cấp mình; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số

¹ Chương trình số 02-CTr/HU ngày 30/10/2020

² Chương trình số 05-CTr/HU ngày 09/12/2020; Chương trình số 09-CTr/HU ngày 16/12/2021; Chương trình số 11-CTr/HU ngày 16/12/2022

³ Quyết định 369-QĐ/HU ngày 03/6/2022; Quyết định 421-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 422-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 423-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 424-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 425-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 426-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 427-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 428-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 429-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 430-QĐ/HU ngày 12/9/2022; Quyết định 431-QĐ/HU ngày 12/9/2022

103-QĐ/HU ngày 28/02/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị huyện Tuy Phước*”; Việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05 –CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” toàn khóa; Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc*”; Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTHĐ/HU ngày 09/12/2020 của Huyện ủy về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2020-2025*” ; Việc lãnh đạo, chỉ đạo xử lý lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép theo Chỉ thị số 05-CT/HU, ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và chính sách hậu phương quân đội; Việc lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Ban Chỉ đạo Chương trình hành động số 06-CTHĐ/HU đã thành lập 04 tổ kiểm tra đối với 04 tổ chức đảng và 04 cá nhân. Nội dung: Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 06-CTHĐ/HU ngày 09/12/2020 của Huyện ủy về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2020 - 2025*”.

Qua kiểm tra, kết luận: Các tổ chức đảng còn có khuyết điểm, hạn chế và đã được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo khắc phục trong thời gian đến.

Đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra 133 lượt tổ chức đảng (*giảm 38,2% so với cùng kỳ*), 55 đảng viên (*cùng kỳ không kiểm tra đảng viên*). Nội dung kiểm tra: Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 –CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Việc thực hiện chế độ sinh hoạt đảng của chi bộ theo quy định Điều lệ Đảng; Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; việc thực hiện QCDC ở cơ sở theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH của UBTW Quốc hội... Kết quả kiểm tra, kết luận các chi bộ và cá nhân còn có những hạn chế, khuyết điểm và đã chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục.

Ngoài ra, các tổ chức đảng cơ sở đã tiến hành kiểm tra 12.396 lượt đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng (*trong đó Đảng ủy kiểm tra 37 lượt đảng viên, Chi bộ kiểm tra 12.359 đảng viên*), đạt 100% kế hoạch đề ra (*tăng 48,4% so với cùng kỳ*). Qua kiểm tra kết luận có 13 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, trong đó vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật 01 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên.

*** Thực hiện nhiệm vụ giám sát**

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành giám sát 06 tổ chức đảng trực thuộc (*giảm 64,7% so với cùng kỳ*) và 01 đảng viên (*giảm 90,9% so với cùng kỳ*), đạt 100% kế hoạch. Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về “*Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng*”; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về “*Nâng cao hiệu quả công tác Dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp*”; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương. Qua giám sát, nhìn chung các tổ chức đảng, đảng viên còn có một số khuyết điểm, tồn tại nhưng chưa đến mức chuyên sang kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

Đảng ủy cơ sở đã tiến hành giám sát 59 lượt tổ chức đảng (*giảm 44,8% so với cùng kỳ*). Nội dung: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương; Việc triển khai và thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Ban Bí thư về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở;... Qua giám sát đã kịp thời nhắc nhở các tổ chức đảng khắc phục các mặt còn thiếu sót, hạn chế.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công thành viên thực hiện giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện quản lý theo địa bàn được phân công. Qua giám sát chưa phát hiện đảng viên vi phạm.

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các Ban tham mưu, giúp việc Huyện ủy**

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát

toàn khóa và hằng năm, các ban của Huyện ủy đã chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm theo chức năng và nhiệm vụ của mình và tổ chức thực hiện, như: Đã kiểm tra 12 tổ chức đảng (*tăng 50% so với cùng kỳ*). Nội dung kiểm tra: Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về *“Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”*; Bổ sung lý lịch đảng viên và công tác quản lý hồ sơ đảng viên. Kết quả kiểm tra: Các tổ chức được kiểm tra đều thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra. Đã tiến hành giám sát 14 tổ chức đảng (*cùng kỳ không tiến hành giám sát*). Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế toàn dân; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”* và Chuyên đề năm 2022; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Việc triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về *“Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”*. Kết quả giám sát: Các tổ chức được giám sát đều thực hiện tốt các nội dung được giám sát.

*** Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo**

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cơ quan ban, ngành của huyện đã tiếp nhận 143 đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong đó, đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết 82 đơn (kết quả: 78 đơn đã giải quyết xong; 04 đơn đang xem xét giải quyết); Hướng dẫn người tố cáo: 28 đơn; xếp lưu theo quy định 33 đơn. Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập tổ giải quyết 01 đơn tố cáo 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên. Kết quả: Trong 05 nội dung tố cáo, 04 nội dung không đúng, 01 nội dung đúng một phần và đã đề nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Nhìn chung, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy đã kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đạt 100% chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát đã đề ra. Qua thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên đã góp phần phòng ngừa, hạn chế các vi phạm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của toàn Đảng bộ; Giúp cấp ủy thấy

rõ hơn ưu điểm, khuyết điểm và đánh giá đúng tình hình của tổ chức đảng và đảng viên; Uốn nắn, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm; Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong lãnh đạo, chỉ đạo để có biện pháp thực hiện.

Tuy nhiên, Vẫn còn một số cuộc kiểm tra, giám sát hoàn thành chậm so với kế hoạch đề ra; Thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát còn lúng túng, thủ tục chưa đầy đủ và việc lưu trữ hồ sơ thiếu khoa học; Chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng chưa cao. Nguyên nhân, cán bộ tham mưu, giúp việc làm công tác kiểm tra ở cơ sở thường xuyên biến động, kiêm nhiệm nhiều chức danh; Việc nghiên cứu văn bản, hướng dẫn hạn chế, thiếu kinh nghiệm; Mặt khác, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong nửa nhiệm kỳ qua.

2. Ủy ban Kiểm tra các cấp

a. Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao

Tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng và ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2020 – 2025 và hằng năm; Ban hành và kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025; Quyết định ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy; Ban hành 12 Quy chế Phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Báo cáo kết quả thực hiện Quy định 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm và báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Thông báo số 312-TB/TW ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp; Quyết định cử cán bộ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng năm 2022; Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy và tuyên truyền, tổ chức thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Góp ý dự thảo báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện ủy, thị ủy, thành ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Báo cáo kết quả kiểm tra

việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022. Ngoài ra, định kỳ 6 tháng, năm tham mưu Huyện ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy trình Huyện ủy xử lý kỷ luật 02 đảng viên vi phạm theo thẩm quyền. Hình thức xử lý 01 khiển trách và 01 cảnh cáo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy tiến hành kiểm tra 08 tổ chức đảng và 04 đảng viên. *Nội dung kiểm tra:* Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, công tác triển khai, quán triệt nghị quyết và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 của cấp mình; Việc thực hiện Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2020 – 2025; Việc lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Giám sát 01 tổ chức đảng và 05 đảng viên. *Nội dung giám sát:* Việc thực hiện Kết luận số 01 – KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 – CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kết luận số 21 – KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Chỉ thị 87 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Hướng dẫn, đôn đốc ủy ban kiểm tra cơ sở tham mưu giúp cấp ủy và ủy ban kiểm tra xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; Về quy trình, thủ tục kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Cho ý kiến kiện toàn ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Phước Hưng, Phước Sơn, Phước Hiệp, Phước Lộc; Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

Tham gia các Tổ kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy và thực hiện tốt nhiệm vụ do Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giao.

b. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Đảng

- Giám sát chuyên đề tổ chức đảng và đảng viên

Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giám sát 49 tổ chức đảng (*tăng 81,5% so với cùng kỳ*) và 47 đảng viên (*tăng 176,5% so với cùng kỳ*) thuộc diện cấp ủy quản lý, đạt 100% kế hoạch. Trong đó Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát 09 tổ chức đảng và 16

đảng viên (05 đồng chí là Huyện ủy viên). Nội dung giám sát đối với tổ chức đảng: Việc thực hiện Quy chế làm việc; Việc triển khai thực hiện Hướng dẫn 01-HD/UBKTTU, ngày 15/10/2017 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Qua giám sát đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 04 tổ chức đảng. Nội dung giám sát đối với Đảng viên: Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác; Việc giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng; Việc chấp hành Quy định 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Qua giám sát đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 09 đảng viên gồm: 02 đồng chí là Huyện ủy viên, 07 đồng chí là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã phân công các ủy viên chuyên trách thực hiện giám sát thường xuyên đối với các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua giám sát, chưa phát hiện tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng và 07 đảng viên (trong đó có 02 HUV, 05 cấp ủy viên cơ sở) (cùng kỳ không tiến hành kiểm tra). Qua kiểm tra kết luận 03 tổ chức đảng và 07 đảng viên có vi phạm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, đã yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm; đang kiểm tra 01 tổ chức và 02 đảng viên.

Chi bộ kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 01 đảng viên. Qua kiểm tra kết luận có vi phạm phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 57 tổ chức đảng (giảm 56,15% so với cùng kỳ). Trong đó Ủy ban kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 12 tổ chức đảng, đạt 100% kế hoạch. Qua kiểm tra, các tổ chức đảng được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra việc thi hành kỷ luật Đảng

Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 16 tổ chức đảng (tăng 433% so với cùng kỳ). Trong đó Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 05 tổ chức đảng. Qua kiểm tra, các tổ chức đảng có thẩm quyền xử lý kỷ luật cơ bản đúng phương hướng, phương châm,

nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền nên không có trường hợp đảng viên vi phạm khiêu nại kỷ luật đảng.

- Kiểm tra tài chính đảng

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã kiểm tra tài chính Đảng đối với 07 tổ chức đảng (trong đó 06 cấp ủy cấp dưới và 01 cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp) (giảm 22% so với cùng kỳ). Qua kiểm tra, kết luận có 02 tổ chức đảng thực hiện chưa tốt nội dung kiểm tra, có vi phạm trong việc thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí, phải xuất toán thu hồi số tiền 100.570.000 đồng các khoản chi sai quy định. Ủy ban kiểm tra cơ sở đã kiểm tra về thu, chi, trích nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 42 lượt tổ chức đảng, (giảm 39% so với cùng kỳ). Qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng cơ bản thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính đảng cấp mình.

- Kết quả giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiếp nhận 68 đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo liên quan đến 01 tổ chức đảng và 25 đảng viên (trong đó có 10 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý). Qua xem xét: Đơn chuyển cấp có thẩm quyền giải quyết: 05 đơn; hướng dẫn người tố cáo thực hiện theo Phiếu Hướng dẫn của Văn Phòng Huyện ủy: 01 đơn; Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát: 01 đơn; xếp lưu theo quy định: 43 đơn; Đơn phải giải quyết: 11 đơn có cùng nội dung và đối tượng bị tố cáo, trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy chuyển: 07 đơn (UBKT Tỉnh ủy chuyển 01 đơn), Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhận: 04 đơn. Kết quả giải quyết: 01 nội dung tố cáo không đúng, 01 nội dung tố cáo đúng, đúng có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách; Tham mưu Thường trực Huyện ủy trả lời đơn công dân: 07 đơn (phiếu chuyển 89-PC/VP ngày 07/4/2023).

Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiếp nhận 11 đơn thư phản ánh, tố cáo 11 đảng viên. Qua xem xét đã tiến hành làm việc và hướng dẫn chuyển đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước để điều tra làm rõ: 02 đơn; Chuyển cho chi bộ xem xét giải quyết theo thẩm quyền: 01 đơn; xếp lưu theo quy định: 06 đơn (đã gửi giấy báo cho người tố cáo: 02 đơn). Đơn phải giải quyết: 02, đã giải quyết 02, kết luận: tố sai 01, chưa đủ cơ sở kết luận 01.

- Kết quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 01-KH/UBKTHU ngày 10/3/2023 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2023, đã tiến hành bốc thăm chọn ra 13 người thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công

tác ở 07 tổ chức, cơ quan, đơn vị để quyết định xác minh và thành lập Tổ tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 13 đồng chí và 05 đồng chí trong Chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra năm 2023. Qua xác minh, kết luận 18 đồng chí còn những sai sót như kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, và đã yêu cầu nghiêm túc rút kinh nghiệm về những nội dung kê khai chưa đầy đủ, rõ ràng.

- Đánh giá việc thực hiện Quy định 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra cấp trên đối với Ủy ban Kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Sau gần 4 năm thực hiện Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và ủy ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng quy định. Cấp ủy và các tổ chức đảng trong huyện đã thể hiện được tính chủ động, tính chiến đấu, tính giáo dục và tính hiệu quả trong kiểm tra, giám sát.

Sau khi có nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch thực hiện, hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng đã khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện một cách thường xuyên, có nền nếp, không thụ động chờ vụ việc xảy ra rồi mới xem xét, giải quyết. Trong quá trình kiểm tra, giám sát đã thể hiện tinh thần làm rõ đúng sai, ưu điểm, khuyết điểm; đồng thời đã góp phần vào việc giúp cho cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giao, làm gương tốt cho nhân dân. Mặt khác, sau khi kiểm tra, giám sát đối tượng được kiểm tra, giám sát đã thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để sửa chữa, khắc phục, phấn đấu tiến bộ. Nhờ vậy, đã góp phần phòng ngừa, hạn chế các vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của huyện Đảng bộ.

3. Việc chấp hành kỷ luật trong đảng và thi hành kỷ luật đảng viên:

a. Việc chấp hành kỷ luật trong đảng

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trên các lĩnh vực của xã hội và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đây mạnh, xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi,

xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/05/2021 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh*”; Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên đối với việc chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên đã và đang trở thành sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là cơ sở cho tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện, tăng cường ý thức chấp hành kỷ luật của đảng và pháp luật của Nhà nước. Phần lớn cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, gương mẫu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, nhiều tổ chức đảng và đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và giữ gìn đoàn kết nội bộ; giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Qua đó góp phần tạo sự đoàn kết thống nhất, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

b. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng

Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật 31 đảng viên (*tăng 6,9% so với cùng kỳ*); Thẩm quyền thi hành kỷ luật: Huyện ủy: 02, chiếm 6,45%; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 02, chiếm 6,45%; Đảng ủy: 01, chiếm 3,2%; Chi bộ: 26, chiếm 83,9%. Hình thức: Khiển trách: 25, Cảnh cáo: 06. Nội dung vi phạm: Chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình: 19; Thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, không chấp hành nội quy công ty, buông lỏng công tác quản lý gây ra hậu quả nghiêm trọng: 02; Vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí: 01; Những điều đảng viên không được làm: 04; Trách nhiệm nêu gương: 02; Vi phạm khác 05. Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật có 07 đồng chí bị xử lý hành chính, đoàn thể.

- Đảng viên vi phạm thuộc các lĩnh vực: Nhà nước: 04 chiếm 12,9%; Đoàn thể: 2, chiếm 6,45%; LLVT: 01, chiếm 3,2%; SXKD: 03, chiếm 9,7%; Sự nghiệp công lập: 02 chiếm 6,45%; lĩnh vực khác: 19, chiếm 61,3%.

Nhìn chung, việc xem xét, thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng có thẩm quyền bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Vi phạm của từng tổ chức đảng và đảng viên được thẩm tra, xác minh đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ, xem xét, kết luận rõ ràng đúng nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và đảm bảo công minh, chính xác. Vì vậy, hầu hết các tổ chức đảng và đảng viên bị xử lý kỷ luật nhận thức rõ vi

phạm, chấp hành nghiêm túc kết luận và quyết định kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền, chủ động đề ra biện pháp sửa chữa, khắc phục vi phạm, hậu quả gây ra. Không có trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng.

4. Công tác phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Xác định được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Trong nửa nhiệm kỳ qua, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 12 quy chế phối hợp, trong đó 11 Quy chế Phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các cơ quan, đơn vị như: Văn Phòng Huyện ủy, Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ huyện, Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện, Ủy ban Mặt trận TQVN huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy và 01 Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện về công tác giám sát hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ và rèn luyện đạo đức, lối sống. Trên cơ sở đó, đảng ủy 13 xã, thị trấn đã xây dựng và ban hành các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng giữa ủy ban kiểm tra Đảng ủy với: Chi bộ Quân sự xã, thị trấn, Chi bộ Công an xã, thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Đã ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ công an huyện và Đảng bộ Quân sự huyện trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cụ thể: Phối hợp kiểm tra 02 tổ chức đảng và 01 cá nhân. *Nội dung kiểm tra:* Việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” đối với Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy Công an huyện; Việc lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đối với Đảng ủy Quân sự huyện Tuy Phước. Giám sát 01 tổ chức đảng và 05 cá nhân. *Nội dung giám sát:* Việc thực hiện Kết luận số 01 – KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 – CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kết luận số 21 – KL/TW ngày 25/10/2021 của

Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 87-CT/QUTW ngày 08/7/2020 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Công tác quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đối với Đảng ủy và các cấp ủy viên, cán bộ chủ trì Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Qua kiểm tra, giám sát kết luận các tổ chức và cá nhân còn có khuyết điểm, hạn chế và đã chỉ đạo khắc phục.

5. Công tác xây dựng ngành

Tại Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, đã bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 07 đồng chí (trong đó: Chủ nhiệm, 01 Phó Chủ nhiệm, 03 Ủy viên chuyên trách và 02 Ủy viên kiêm chức). Đến tháng 11/2022, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất Điều chỉnh Đề án nhân sự lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025 từ 01 Phó Chủ nhiệm lên 02 phó chủ nhiệm, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện các bước theo quy trình, đã bầu thêm 01 Phó Chủ nhiệm và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y vào ngày 16/3/2023. Ngày 01/6/2023, Ban Thường vụ Huyện ủy đã điều động 01 đồng chí là Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy sang giữ chức Phó Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện. Hiện nay, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 06 đồng chí (gồm Chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 01 ủy viên chuyên trách và 02 ủy viên kiêm chức). Xem xét cho ý kiến về việc quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, giới thiệu cán bộ đối với 13 đồng chí; Kiện toàn ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn đối với 04 đơn vị là xã Phước Hưng, Phước Sơn, Phước Hiệp và Phước Lộc. Hiện tại, tổng số cán bộ làm công tác kiểm tra trong đảng bộ có 79 đ/c, trong đó Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 06 đ/c (trong đó Chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 03 ủy viên), ủy ban kiểm tra cơ sở: 73 đ/c (trong đó 16 chủ nhiệm, 17 phó chủ nhiệm và 40 ủy viên kiêm chức).

Phối hợp Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tổ chức bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng cho 81 đồng chí là Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, thị trấn; Cử 02 ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ do học viện chính trị khu vực III Đà Nẵng tổ chức bằng hình thức trực tuyến; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy cử 02 đồng chí đi học lớp Cao cấp Lý luận chính trị.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian đến. Hằng năm xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; Báo cáo thống kê số liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi bộ cơ sở và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở trong toàn Đảng bộ huyện giai đoạn từ năm 2010 đến hết tháng 06 năm 2021; Báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của Ủy ban Kiểm tra cấp huyện đối với Ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Báo cáo Đề xuất sửa đổi Hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ; Việc thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022, 2023 và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập cho Thanh tra Chính phủ theo Công văn số 755/TTCP-C.IV ngày 17/3/2023 của Tổng Thanh tra; Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “*về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”; Báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng; Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XXII của Đảng bộ huyện trên lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; Tham gia ý kiến Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh với 11 huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Thông báo phân công lại nhiệm vụ thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Ban hành Quy chế công tác đối với cán bộ theo dõi địa bàn, lĩnh vực của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Quyết định ban hành mẫu báo cáo kết quả giám sát, nắm tình hình địa bàn.

Tổ chức họp trực báo công tác kiểm tra, giám sát hàng quý, viết tin bài tuyên truyền đăng tải trên trang website Huyện ủy Tuy Phước về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

6. Đánh giá chung

a. Ưu điểm:

Trong mùa nhiệm kỳ qua việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy và tổ chức đảng trong toàn huyện đã thể hiện được tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính hiệu quả trong kiểm tra, giám sát. Sau khi có nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch thực hiện, các văn bản hướng dẫn, quy định của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng đã tổ

chức quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện kịp thời, thường xuyên, có nền nếp, không thụ động chờ vụ việc xảy ra rồi mới xem xét, giải quyết. Trong quá trình kiểm tra, giám sát đã thể hiện tính công tâm, trung thực, khách quan, làm rõ đúng, sai, ưu điểm để phát huy, khuyết điểm, hạn chế để khắc phục, sửa chữa; đồng thời cũng để giáo dục chung cho tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, làm gương tốt cho nhân dân, góp phần phòng ngừa, hạn chế các vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Các tổ chức đảng có thẩm quyền thực hiện thi hành kỷ luật Đảng cơ bản đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền, đã giúp cho đảng viên thấy được khuyết điểm, vi phạm để khắc phục, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

*** Nguyên nhân ưu điểm:**

Các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; Được sự quan tâm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra cấp trên; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tham mưu của cấp ủy và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở.

b. Khuyết điểm:

Một số cấp ủy và ủy ban kiểm tra cơ sở xác định đối tượng kiểm tra, giám sát không đúng theo quy định; Kiểm tra tổ chức đảng chưa gắn với kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu; Một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

Việc nắm tình hình qua thực hiện công tác giám sát để phát hiện dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý còn hạn chế; Một số ủy ban kiểm tra cơ sở còn lúng túng trong việc thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát; Chế độ thông tin, báo cáo có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao.

*** Nguyên nhân khuyết điểm:**

Hầu hết cán bộ ủy ban kiểm tra cơ sở là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, biến động; Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn kiêm cán bộ tổ chức, không chuyên trách, nên việc đầu tư, nghiên cứu cũng như kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẾN NĂM 2025

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025, nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, nửa nhiệm kỳ còn lại Huyện ủy Tuy Phước tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007 Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*”; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Kết luận số 34-KL/TW về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Quy định 22- QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, đồng thời, triển khai quán triệt, thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Quyết định, Hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Từng thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được phân công phụ trách lĩnh vực, địa bàn tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình, nhất là lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh vi phạm để kịp thời tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra chủ động kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh, ngăn ngừa vi phạm, góp phần thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở địa phương.

2- Không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Cấp ủy, trước hết là người đứng đầu cấp ủy nhận thức đầy đủ để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

3- Hàng năm, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy trình, chất lượng, hiệu quả và đạt 100% theo chương trình, kế hoạch đề ra.

4- Giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên, trước hết là những đảng viên là cán bộ chủ chốt thuộc diện cấp ủy quản lý và giải quyết kịp thời về khiếu nại kỷ luật Đảng./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ huyện;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy;
- Các TCD trực thuộc HU;
- Lưu VPHU, UBKTHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ'**



Nguyễn Văn Hùng

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO THÔNG KÊ
SỐ LIỆU SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
VÀ KỶ LỤAT CỦA ĐẢNG
(kèm theo Báo cáo số 222-BC/HU ngày 06/7/2023)

CÁN BỘ LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Diệu

Tuy Phước, ngày 06 tháng 7 năm 2023

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Hùng

GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG

(Giám sát theo chuyên đề)

(ĐVT: Tổ chức đảng)

Biểu 06

TT	Tổ chức đảng được giám sát	Tổng số tổ chức đảng được giám sát	Cấp giám sát									Nội dung									Kết quả			
			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0																						
	Các CQ tham mưu của Trung ương	0																						
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương	0																						
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	0																						
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0																						
	Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương	0																						
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0																						
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	20					6	14			12							2		6	20			
	Đảng ủy bộ phận	0																						
	Chi bộ, Chi ủy	59							59		30		17							12	59			
	Khác (Ban Chi đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)	0																						
I	Cộng	79	0	0	0	0	6	14	59	0	42	0	17	0	0	0	0	2	0	18	79	0	0	

GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Giám sát theo chuyên đề)

Biểu 15

(ĐVT: Đảng viên)

TT	Đảng viên được giám sát	Tổng số đảng viên được giám sát	Cấp giám sát				Nội dung							Kết quả			
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT cấp cơ sở	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương	Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Về thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số đảng viên thực hiện tốt	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Cấp quản lý đảng viên	47	0	0	16	31	41	0	27	43	0	12	11	0	38	9	9
	Trung ương	0															
	Cấp tỉnh và tương đương	0															
	Cấp huyện và tương đương	16		16			16		16	16			11		7	9	9
	Cấp cơ sở	31			31				11	27		12			31		9
II	Cấp ủy viên các cấp	47	0	0	16	31	41	0	27	40	0	12	11	0	38	9	9
	Ủy viên Trung ương	0															
	Tỉnh ủy viên và tương đương	0															
	Trong đó: Bí thư	0															
	Phó Bí thư	0															
	Huyện ủy viên và tương đương	5		5			5		5	5			3		3	2	2
	Trong đó: Bí thư	4		4			4		4	4			3		3	1	1
	Phó Bí thư	1		1			1		1	1			1		1	1	1
	Đảng ủy viên	0															
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	1				1	1					1			1		
	Chi ủy viên	41			11	30	35		22	34		11	8		34	7	7
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	47	0	0	16	31	41	0	27	43	0	12	11	0	38	9	9
	Đảng	2			1	1	2		1	2		1	1		1	1	1
	Hành chính, Nhà nước	14			11		14		11	14		3	7		9	5	5
	Đoàn thể	2			2		2		2	2		1	1		1	1	1
	Lực lượng vũ trang	0											2			2	
	Sự nghiệp công lập	2			2		2		2	2			2			2	
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	0															
	Các lĩnh vực khác	27				27	21		11	23		8			27		2

GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Giám sát theo chuyên đề)

Biểu 16

(ĐVT: Tổ chức đảng)

TT	Tổ chức đảng được giám sát	Cấp giám sát					Nội dung								Kết quả				
		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
1	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0																	
	Các CQ tham mưu của Trung ương	0																	
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương	0																	
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	0																	
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0																	
	Huyện ủy, BTV/huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương	0																	
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0																	
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	0																	
	Đảng ủy bộ phận	0																	
	Chi bộ, Chi ủy	49			9		40	30	39						18	45	4		4
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)	0																	
1	Cộng	49	0	0	9	40	30	39	0	0	0	0	0	18	45	4		4	

THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 17

(ĐVT: lượt đảng viên)

TT	Đảng viên bị thi hành kỷ luật	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật	Hình thức kỷ luật					Cấp THKL					Nội dung vi phạm										Xử lý pháp luật				
			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24		25	26	
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ	Đình chỉ sinh hoạt đảng	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở	Những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Tham nhũng, cố ý làm trái	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số lượng	Bị phạt tù (kể cả án treo)	Hình thức khác	Xử lý hành chính		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
I	Cấp quản lý đảng viên	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Trung ương	0																				0			2		
	Cấp tỉnh và tương đương	0																				0					
	Cấp huyện và tương đương	1	1							1						1						0			1		
	Cấp cơ sở	1	1							1						1						0			1		
II	Là cấp ủy viên các cấp	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2		
	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																				0					
	Huyện ủy viên và tương đương	0																				0					
	Đảng ủy viên	2	2							2						2						0			2		
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																				0					
	Chi ủy viên	0																				0					
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2		
	Đảng	0																				0					
	Hành chính, Nhà nước	0																				0					
	Đoàn thể	2	2							2						2						0			2		
	Lực lượng vũ trang	0																				0					
	Sự nghiệp công lập	0																				0					
	SXKD, dịch vụ	0																				0					
	Lĩnh vực khác	0																				0					
IV	Bị THKL từ nhiệm vụ	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2		
	Kiểm tra khi có DHVP	0																				0					
	Giai quyết tố cáo	0																				0					
	Kiểm tra tài chính đảng (thu chi NSNN và SXKD)	0																				0					
	Kiểm tra tài chính đảng (thu nộp, quản lý sử dụng ĐP)	0																				0					
	Khác (từ đề nghị của TCD cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)	2	2								2					2						0			2		

TÌNH HÌNH ĐỘI NGŪ CÁN BỘ NGÀNH KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 25

(ĐVT: người)

TT	UBKT các cấp	Tổng số	Giới tính		Đảng viên	Độ tuổi						Cơ cấu ngành						Trình độ										Lý luận chính trị		Luận chuyển trong kỳ ¹						Chức vụ			
			Nam	Nữ		Từ 30 tuổi trở xuống	từ 31 đến 40	từ 41 đến 50	Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60	Trên 60 tuổi	KTVCC và tương đương	KTVC hoặc tương đương	KTV và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Học vị			Chuyên môn							Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Trong ngành			Ngoại ngành	Ngoại ngành đến	Ngang chức, tương đương	Lên chức				
																	Cử nhân, kỹ sư, bác sỹ	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Chính trị - Hành chính	Kinh tế	Pháp luật	Quốc phòng - An ninh	Khoa học kỹ thuật	khoa học công nghệ	Khác			Chuyển đi	Chuyển đến	Chuyển đi cấp trên						Chuyển đi cấp dưới	Cấp trên chuyển xuống	Đi ngoài ngành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38		
I	Trung ương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Chủ nhiệm	0																																					
	Phó Chủ nhiệm	0																																					
	Ủy viên chuyên trách	0																																					
	Công chức kiểm tra	0																																					
	Khác	0																																					
II	Cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Chủ nhiệm	0																																					
	Phó Chủ nhiệm	0																																					
	Ủy viên chuyên trách	0																																					
	Ủy viên kiểm chức	0																																					
	Công chức kiểm tra	0																																					
	Khác	0																																					
III	Cấp huyện	6	4	2	0	0	1	2	0	3	0	2	4	0	0	4	2	0	0	2	0	0	0	0	0	4	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Chủ nhiệm	1	1							1				1		1										1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Phó Chủ nhiệm	2	2					1		1			2			1										1	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Ủy viên chuyên trách	1	1				1							1		1												1											
	Ủy viên kiểm chức	2	1	1				1		1		2				1										2	2	1										1	
	Công chức kiểm tra	0																																					
	Khác	0																																					
IV	Cấp cơ sở	73	54	19	73	1	20	31	12	8	1	1	4	29	0	39	65	1	0	5	11	24	5	0	0	28	9	62	0	0	1	0	0	0	0	0	0		
	Chủ nhiệm	16	15	1	16		3	7	4	2		1		12		3	15	1	1	4	5	1			5	2	14	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0		
	Phó Chủ nhiệm	17	9	8	17		4	9	1	3		1				16	14			4	6	1			6	1	15										1		
	Ủy viên chuyên trách	0	0																																				
	Ủy viên kiểm chức	40	30	10	40	1	13	15	7	3	1	3	17		20	36			4	3	13	3			17	6	33												
	Công chức kiểm tra	0																																					
	Khác	0																																					
V	Cộng (I + II + III + IV)	79	58	21	73	1	21	33	12	11	1	1	6	33	0	39	69	3	0	5	13	24	5	0	0	32	14	63	0	0	1	0	0	0	0	0	0		

¹ Theo Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị.
² Lĩnh vực có học vị cao nhất, nếu có nhiều học vị tương đương, thống kê học vị được cấp đầu tiên

TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC KIỂM TRA

Biểu 26

(ĐVT: Người)

TT	UBKT các cấp	Tổng số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo	Giới tính		Kết quả đào tạo, bồi dưỡng											Bồi dưỡng khác																						
			Nam	Nữ	Chức danh				Chuyên môn			Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Lãnh đạo quản lý các cấp				Quốc phòng và an ninh				Nghị vụ kiểm tra												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
	Trung ương	0																																				
	Cấp tỉnh	0																																				
	Cấp huyện	6	4	2	1	2	1	2				2	4		5	1			3	3						1	3	2				4						
	Cấp cơ sở	73	54	19	16	17		40			1	65		9	62	2	1	4	29													38						
1	Cộng	79	58	21	17	19	1	42	0	0	0	3	69	0	14	63	2	1	7	32	0	0	0	0	0	1	3	2	0	0	0	0	42	0	0	0	0	